

Bộ Xây dựng
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN
THƯ MỤC

SỐ 1

Hà Nội - 2020

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	3
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	3
III. BÁO CÁO TỔNG KẾT	3
IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	4
V. SÁCH	9
VI. MEDIA:	11

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHCN XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

Tạp chí tiếng Việt:

- Cộng sản	Số 933, 934, 935, 936, 937, 938/2020
- Kiến trúc	Số 12/2019; 1, 2/2020
- Khoa học công nghệ xây dựng	Số 4/2019
- Kiến trúc Nhà đẹp	Số 1&2, 3/2020
- Kiến trúc & Xây dựng	Số 11/2019
- Kinh tế Xây dựng	Số 4/2019
- Người xây dựng	Số 1&2/2020
- Vật liệu xây dựng	Số 10, 11/2019; Số 1+2/2020
- Xây dựng & Đô thị	Số 66/2019
- Bản tin chính sách PL về Thông tin và truyền thông	Số Kỳ 3, 4/2019

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- Thông tin Thư mục	Số 4/2019
---------------------	-----------

III. BÁO CÁO TỔNG KẾT:

- 1. Báo cáo số liệu thống kê ngành Xây dựng tỉnh Tuyên Quang năm 2018.** - Tuyên Quang : Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang, 2020. - 18tr. (BCTK.0598)
- 2. Báo cáo số liệu thống kê ngành Xây dựng năm 2019 của tỉnh Bình Định.** - Bình Định : Sở Xây dựng tỉnh Bình Định, 2020. - 18tr. (BCTK.0599)
- 3. Báo cáo số liệu thống kê tổng hợp ngành Xây dựng năm 2019 của tỉnh Bến Tre.** - Bến Tre : Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre, 2020. - 20tr. (BCTK.0600)
- 4. Báo cáo số liệu thống kê ngành Xây dựng năm 2019 của tỉnh Bình Phước.** - Bình Phước : Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước, 2020. - 19tr. (BCTK.0601)
- 5. Báo cáo số liệu thống kê ngành Xây dựng năm 2019 của tỉnh Hà Tĩnh.** - Hà Tĩnh : Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh, 2020. - 21tr. (BCTK.0602)

- 6. Báo cáo chính thức năm 2019 thống kê ngành Xây dựng theo Thông tư 07/2018/TT-BXD của tỉnh Gia Lai.** - Gia Lai : Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai, 2020. - 13tr. (BCTK.0603)
- 7. Báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng tỉnh Lai Châu năm 2019.** - Lai Châu : Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu, 2020. - 31tr. (BCTK.0604)
- 8. Báo cáo chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng năm 2019 của tỉnh Nam Định.** - Nam Định : Sở Xây dựng tỉnh Nam Định, 2020. - 19tr. (BCTK.0605)
- 9. Báo cáo số liệu thống kê ngành Xây dựng năm 2019 của tỉnh Phú Thọ.** - Phú Thọ : Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ, 2020. - 18tr. (BCTK.0606)
- 10. Báo cáo chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng tỉnh Thái Bình năm 2019.** - Thái Bình : Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình, 2020. - 19tr. (BCTK.0607)
- 11. Báo cáo số liệu chính thức thống kê ngành Xây dựng tỉnh Tây Ninh năm 2019.** - Tây Ninh : Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh, 2020. - 19tr. (BCTK.0608)
- 12. Báo cáo thống kê tổng hợp các chỉ tiêu ngành Xây dựng năm 2019 tỉnh Đồng Tháp theo Thông tư 07/2018/TT-BXD.** - Đồng Tháp : Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp, 2020. - 24tr. (BCTK.0609)
- 13. Báo cáo tổng hợp ngành Xây dựng theo Thông tư 07/2018/TT-BXD ngày 8/8/2018 của Bộ Xây dựng.** - Bắc Giang : Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang, 2020. - 21tr. (BCTK.0610)
- 14. Báo cáo số liệu chính thức năm 2019 theo Thông tư 07/2018/TT-BXD ngày 8/8/2018 của Bộ Xây dựng.** - Ninh Thuận : Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận, 2020. - 18tr. (BCTK.0611)
- 15. Báo cáo hệ thống chỉ tiêu ngành Xây dựng chính thức năm 2019 tỉnh Đồng Nai.** - Đồng Nai : Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai, 2020. - 22tr. (BCTK.0612)
- 16. Báo cáo khoa học thường niên năm 2017 / Hội đồng khoa học các cơ quan Trung ương.** - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018. - 667tr. (BCTK.0613)
- 17. Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại Việt Nam năm 2019.** - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 85tr. (BCTK.0614)

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

- 1. Điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch 5 năm của ngành Xây dựng giai đoạn 2016-2020 / Trương Thị Thùy Linh (Chủ nhiệm đề tài).** - H. : Vụ Kế hoạch tài chính - Bộ Xây dựng, 2016. - 80tr. (KQNC.1972)
- 2. Điều tra, khảo sát, đánh giá việc thực hiện Quy chuẩn Việt Nam về quy hoạch xây dựng (QCVN 01-2018) để đề xuất điều chỉnh. Mã số: 08/2013/HĐ-SNKT / Nguyễn Thành Hưng (Chủ nhiệm dự án).** - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2018. - 129tr. (KQNC.1973)

- 3. Điều tra, khảo sát, đánh giá việc thực hiện Quy chuẩn Việt Nam về quy hoạch xây dựng (QCVN 01-2018) để đề xuất điều chỉnh. Mã số: 08/2013/HĐ-SNKT (Báo cáo tóm tắt) / Nguyễn Thành Hưng (Chủ nhiệm dự án). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2018. - 35tr. (KQNC.1974)**
- 4. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình thực hiện các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở năm 2014 làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất nội dung sửa đổi một số quy định của các Nghị định này / Nguyễn Mạnh Khởi (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý Nhà và Thị trường Bất động sản - Bộ Xây dựng, 2018. - 115tr. (KQNC.1975)**
- 5. Điều tra, khảo sát thực trạng hoạt động của các Tổng Công ty có vốn Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu / Lê Đông Thành (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Xây dựng, 2016. - 84tr. (KQNC.1976)**
- 6. Khảo sát và thí điểm đánh số nhà tại các thành phố và khu đô thị mới / Lê Hồng Thủy (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2012. - 154tr. (KQNC.1977)**
- 7. Khảo sát, đánh giá chương trình đào tạo chuyên ngành quy hoạch tại các cơ sở đào tạo kiến trúc - quy hoạch để xây dựng chương trình đào tạo gắn với thực hành / Nguyễn Xuân Hình (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2018. - 212tr. (KQNC.1978)**
- 8. Điều tra, đánh giá hiệu quả của các dự án điều tra cơ bản trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê và cơ chế chính sách của ngành xây dựng / Nguyễn Thị Nga (Chủ nhiệm dự án). - H. : Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Xây dựng, 2014. - 118tr. (KQNC.1979)**
- 9. Điều tra, khảo sát thực trạng công tác đào tạo kiến trúc sư quy hoạch và quản lý đô thị / Nguyễn Xuân Hình (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2016. - 188tr. (KQNC.1980)**
- 10. Điều tra, khảo sát công tác phân loại đô thị theo quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP và Thông tư số 34/2009/TT-BXD (Giai đoạn 1) / Trần Thị Lan Anh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2016. - 199tr. (KQNC.1981)**
- 11. Điều tra, khảo sát công tác phân loại đô thị theo quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP và Thông tư số 34/2009/TT-BXD (Giai đoạn 2) / Lê Hồng Thủy (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2016. - 90tr. (KQNC.1982)**
- 12. Điều tra, khảo sát tình hình sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng / Phạm Minh Hà (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng, 2019. - 127tr. (KQNC.1983)**
- 13. Điều tra, khảo sát tình hình sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng (Báo cáo tóm tắt) / Phạm Minh Hà (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng, 2019. - 42tr. (KQNC.1984)**
- 14. Điều tra, khảo sát thực trạng các ngành nghề kinh doanh và tình hình thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của các doanh nghiệp**

trực thuộc Bộ Xây dựng quản lý / Nguyễn Công Nguyên (Chủ nhiệm dự án). - H. : Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Xây dựng, 2018. - 82tr. (KQNC.1985)

15. Điều tra, khảo sát tình hình thực hiện và đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng. Theo Hợp đồng số 11/HĐ-SNKT ngày 30/6/2017 / Tổng Thị Hạnh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Bộ Xây dựng, 2019. - 152tr. (KQNC.1986)

16. Điều tra, khảo sát tình hình thực hiện và đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng. Theo Hợp đồng số 11/HĐ-SNKT ngày 30/6/2017 (Bản tóm tắt) / Tổng Thị Hạnh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Bộ Xây dựng, 2019. - 65tr. (KQNC.1987)

17. Điều tra, khảo sát và đề xuất bộ tiêu chí phân loại và xếp hạng chung cư cao tầng / Nguyễn Đăng Nam (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý Nhà và Thị trường Bất động sản - Bộ Xây dựng, 2018. - 151tr. (KQNC.1988)

18. Điều tra, khảo sát thực trạng thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng. Đề xuất xây dựng sổ tay hướng dẫn về quy trình triển khai dự án đầu tư xây dựng / Ma Thị Luyên (Chủ nhiệm dự án). - H. : Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng, 2019. - 123tr. (KQNC.1989)

19. Điều tra, khảo sát năng lực nhà giáo dạy nghề đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn nghề quốc gia về xây dựng / Trần Văn Cường (Chủ nhiệm dự án). - Vinh Phúc : Bộ Xây dựng, 2019. - 257tr. (KQNC.1990)

20. Điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo các nghề: Kỹ thuật xây dựng, Mộc xây dựng và trang trí nội thất để xây dựng hệ thống giáo trình và thiết bị giảng dạy / Đỗ Văn Thi (Chủ nhiệm dự án). - Nam Định : Bộ Xây dựng, 2019. - 152tr. (KQNC.1991)

21. Xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu cho các đô thị Việt Nam / Nguyễn Trung Kiên (Chủ nhiệm dự án). - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - AMC (Bộ Xây dựng), 2019. - 230tr. (KQNC.1992)

22. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất gạch không nung với quy mô nhỏ sử dụng nguyên liệu tại chỗ cho một số địa phương (Phục vụ chương trình nông thôn mới) / Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ nhiệm đề tài). - Nam Định : Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Nam Định, 2018. - 73tr. (KQNC.1993)

23. Báo cáo điều tra khảo sát Về mặt bằng xây dựng địa điểm lắp đặt và tình hình nguyên, vật liệu tại chỗ phục vụ đề tài “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất gạch không nung với quy mô nhỏ sử dụng nguyên liệu tại chỗ cho một số địa phương” (Phục vụ chương trình nông thôn mới). - Nam Định : Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Nam Định, 2018. - 11tr. (KQNC.1994)

24. Báo cáo thử nghiệm “Về việc xây dựng công thức phối hợp trộn nguyên liệu để sản xuất gạch”. - Nam Định : Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Nam Định, 2018. - 9tr. (KQNC.1995)

- 25. Nghiên cứu xây dựng mô hình hệ thống giám sát, theo dõi tiêu thụ năng lượng trong các công trình xây dựng hiện hữu, hướng tới sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm /** Đặng Hoàng Anh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học công nghiệp Hà Nội, 2019. - 139tr. (KQNC.1996)
- 26. Dự thảo và thuyết minh tiêu chuẩn TCVN 4314:2018 Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật. Mã số: TC49-16 /** Nguyễn Dương Định (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2018. - 21tr. (KQNC.1997)
- 27. Dự thảo và thuyết minh tiêu chuẩn TCVN 3121:2018 Vữa xây dựng - Phương pháp thử. Mã số: TC50-16 /** Nguyễn Dương Định (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2018. - 98tr. (KQNC.1998)
- 28. Đánh giá, kiểm kê khí nhà kính trong sản xuất VLXD (Xi măng, kính, gạch ốp lát, gạch xây nung, sứ vệ sinh) và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp. Mã số: RD 53-17 /** Phạm Băng Hải (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2019. - 196tr. (KQNC.1999)
- 29. Quy trình và các biểu mẫu trong công tác thực hiện kiểm kê khí nhà kính cho các đơn vị sản xuất. -** H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2019. - 31tr. (KQNC.2000)
- 30. Dự thảo và thuyết minh: Sơn và Vecni - Thuật ngữ và định nghĩa. Mã số: TC 11-17. -** H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2018. - 72tr. (KQNC.2001)
- 31. Dự thảo và thuyết minh TCVN...:2018: Sơn sàn trong nhà. Mã số: TC 13-17. -** H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2018. - 25tr. (KQNC.2002)
- 32. TCVN...:2017: Nhà và công trình trong vùng khai thác mỏ và đất lún ướt - Yêu cầu về thiết kế. -** H. : Bộ Xây dựng, 2017. - 80tr. (KQNC.2003)
- 33. Nhà và công trình trong vùng khai thác mỏ và đất lún ướt - Yêu cầu về thiết kế. Mã số: TC 18-15 /** Trần Huy Tấn (Chủ trì tiêu chuẩn). - H. : Bộ Xây dựng, 2018. - 7tr. (KQNC.2004)
- 34. TCVN...:2016: Khảo sát xây dựng - Phương pháp nén ngang trong hố. -** H. : Bộ Xây dựng, 2016. - 43tr. (KQNC.2005)
- 35. Thuyết minh dự thảo TCQG: Khảo sát xây dựng - Phương pháp nén ngang trong hố. -** H. : Bộ Xây dựng, 2016. - 5tr. (KQNC.2006)
- 36. Hệ thống an toàn tích hợp cho nhà và công trình cao tầng. -** H. : Bộ Xây dựng, 2018. - 15tr. (KQNC.2007)
- 37. Xác định hệ số khí động của một số dạng nhà cao tầng trong ống thổi khí động theo điều kiện Việt Nam. Mã số: RD 73-1615 /** Vũ Thành Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Bộ Xây dựng, 2018. - 266tr. (KQNC.2008)
- 38. Dự thảo QCVN 04:2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư. -** H. : Bộ Xây dựng, 2019. - 21tr. (KQNC.2009)

39. TCVN...:2019: **Kết cấu thép trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.** - H. : Bộ Xây dựng, 2019. - 60tr. (KQNC.2010)
40. **Thuyết minh dự thảo TCVN...:2019: Kết cấu thép trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Mã số: TC 06-17 / Nguyễn Võ Thông (Chủ trì tiêu chuẩn).** - H. : Bộ Xây dựng, 2019. - 28tr. (KQNC.2011)
41. **Điều tra, khảo sát, đánh giá giá trị kiến trúc nhà thờ công giáo Nam Bộ, Trung Bộ / Đỗ Thị Thu Vân.** - H. : Bộ Xây dựng, 2019. - 226tr. (KQNC.2012)
42. **Điều tra, khảo sát, đánh giá giá trị kiến trúc nhà thờ công giáo Nam Bộ, Trung Bộ (Báo cáo tóm tắt) / Đỗ Thị Thu Vân.** - H. : Bộ Xây dựng, 2019. - 92tr. (KQNC.2013)
43. **Đề án đề nghị công nhận thành phố Sơn La là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Sơn La.** - Sơn La : UBND tỉnh Sơn La, 2018. - 322tr. (KQNC.2014)
44. **Đề án đề nghị công nhận thành phố Sơn La là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Sơn La.** - Sơn La : UBND tỉnh Sơn La, 2019. - 27tr. (KQNC.2015)
45. **Tóm tắt Đề án đề nghị công nhận thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là đô thị III.** - Thái Nguyên : UBND tỉnh Thái Nguyên, 2018. - 72tr. (KQNC.2016)
46. **Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (Báo cáo tóm tắt).** - Hạ Long : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2019. - 35tr. (KQNC.2017)
47. **Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (Báo cáo tóm tắt).** - Quảng Ninh : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2019. - 85tr. (KQNC.2018)
48. **Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.** - Cao Bằng : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng, 2019. - 55tr. (KQNC.2019)
49. **Đề án đề nghị công nhận thành phố Hải Dương mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại I, tỉnh Hải Dương.** - Hải Dương : UBND tỉnh Hải Dương, 2018. - 69tr. (KQNC.2020)
50. **Đề án tóm tắt đề nghị công nhận huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại IV.** - Thanh Hóa : UBND tỉnh Thanh Hóa, 2018. - 69tr. (KQNC.2021)
51. **Quy định quản lý theo đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2035.** - Vũng Tàu : UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019. - 43tr. (KQNC.2022)
52. **Đề án đề nghị công nhận khu vực thị trấn Long Thành mở rộng, huyện Long Thành đạt tiêu chí đô thị loại IV.** - Đồng Nai : UBND tỉnh Đồng Nai, 2019. - 10tr. (KQNC.2023)
53. **Đề án đề nghị công nhận khu vực thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom đạt tiêu chí đô thị loại IV.** - Trảng Bom : UBND tỉnh Đồng Nai, 2019. - 9tr. (KQNC.2024)

54. Xây dựng cơ sở dữ liệu, đổi mới công tác thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng / Phùng Mạnh Trường (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Bộ Khoa học Công nghệ, 2019. - 34tr. (KQNC.2025)

V. SÁCH:

1. Pháp luật Việt Nam về đầu tư nước ngoài, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong thời kỳ đổi mới (Sách chuyên khảo) / Trần Anh Tuấn, Trịnh Hải Yên. - H. : Chính trị quốc gia sự thật, 2020. - 496tr. (VT.002251)

Cuốn sách phân tích bức tranh tổng thể về pháp luật đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, tổng kết quá trình phát triển của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài sau hơn 30 năm đổi mới và đề xuất, kiến nghị phương hướng hoàn thiện pháp luật trong giai đoạn tới, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút và quản lý đầu tư nước ngoài ở Việt Nam.

Nội dung cuốn sách gồm 5 chương:

- Chương I: Những vấn đề lý luận về đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.
- Chương II: Thực trạng pháp luật quốc tế về đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.
- Chương III: Cam kết quốc tế, pháp luật Việt Nam về đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.
- Chương IV: Kinh nghiệm quốc tế về đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.
- Chương V: Các giải pháp về hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực thực thi pháp luật về đầu tư nước ngoài và phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế của Việt Nam.

2. Pháp luật kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới / Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Quang Tuyền, Nguyễn Thị Dung. - H. : Chính trị quốc gia sự thật, 2020. - 588tr. (VT.002252)

Sau hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, hệ thống pháp luật về kinh tế của Việt Nam đã có những thay đổi tích cực theo chiều hướng ngày càng hoàn thiện hơn để phù hợp với tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế. Hệ thống pháp luật kinh tế được xây dựng tương đối đồng bộ, cơ bản phù hợp với cơ chế thị trường, thực tiễn hoạt động của nền kinh tế, bảo đảm sự bình đẳng về pháp lý cho các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy nền kinh tế nước ta hội nhập ngày càng sâu rộng và toàn diện vào nền kinh tế quốc tế. Cuốn sách phân tích, đánh giá những thành công và hạn chế của hệ thống pháp luật kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá trình xây dựng và phát triển của hệ thống pháp luật về kinh tế; dự báo và đề xuất các khuyến nghị, giải pháp cho chặng đường phía trước.

Cuốn sách tập hợp 16 bài viết của nhiều tác giả, được chia làm 3 phần:

- Phần 1: Pháp luật thương mại, cạnh tranh, tài chính và ngân hàng.
- Phần 2: Pháp luật lao động - an sinh xã hội, bảo hiểm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Phần 3: Pháp luật đất đai, bảo vệ môi trường.

3. Sổ tay hướng dẫn việc cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước / Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính (Bộ Tư Pháp). - H. : Tư pháp, 2018. - 187tr. (VT.002253)

Cuốn sách giới thiệu những nội dung cơ bản, quan trọng của Luật tiếp cận thông tin và những yêu cầu đặt ra về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục cung cấp thông tin cho người làm nhiệm

vụ cung cấp thông tin là hết sức cần thiết. Đối tượng phục vụ chính của cuốn Sổ tay là các cán bộ, công chức, viên chức tham gia công tác cung cấp thông tin tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức. Cuốn Sổ tay cũng là tài liệu hữu ích cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật và về quyền con người, quyền công dân.

Nội dung cuốn sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Những vấn đề chung về Luật tiếp cận thông tin và người làm nhiệm vụ cung cấp thông tin.
- Chương 2: Xác định cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, chủ thể tiếp cận thông tin, thông tin được tiếp cận.
- Chương 3: Xác định những thông tin phải được công khai và thực hiện việc chủ động công khai thông tin.
- Chương 4: Xác định thông tin được cung cấp theo yêu cầu và việc giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin.
- Chương 5: Xây dựng báo cáo tình hình bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

4. Sổ tay hướng dẫn cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin / Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính (Bộ Tư Pháp). - H. : Tư pháp, 2018. - 115tr. (VT.002254)

Quyền tiếp cận thông tin là một trong những quyền cơ bản, quan trọng của công dân, được ghi nhận trong nhiều văn kiện quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cũng như khẳng định trong Hiến pháp năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Ngày 06/4/2016, tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Tiếp cận thông tin, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018. Đây là Luật rất quan trọng, tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân và nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Cuốn sách ra đời nhằm giúp cho công dân nắm bắt kịp thời những quy định của Luật Tiếp cận thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật, đồng thời góp phần tăng cường nhận thức của công dân trong việc thực hiện quyền của mình.

5. Hỏi đáp về Luật tiếp cận thông tin / Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính (Bộ Tư Pháp). - H. : Tư pháp, 2018. - 187tr. (VT.002255)

Luật tiếp cận thông tin liên quan trực tiếp đến quyền của công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương trong việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân. Cuốn sách ra đời nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Nội dung cuốn sách cung cấp những thông tin cơ bản, quan trọng của Luật thông qua hình thức là các câu hỏi – đáp về các vấn đề thuộc nội dung của Luật.

Đối tượng phục vụ của cuốn sách là các công dân với tư cách là chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin và các cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào công tác cung cấp thông tin tại các cơ quan nhà nước. Cuốn sách cũng là tài liệu hữu ích cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập tại các cơ sở đào tạo về luật và về quyền con người, quyền công dân.

6. Thành phố thông minh: Nền tảng, nguyên lý và ứng dụng / Houbing Song, Ravi Srinivasan, Tamim Sookoor... (Biên soạn). - H. : Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 1275tr. (VT.002256)

Thành phố thông minh đang nổi lên là một vấn đề được ưu tiên nghiên cứu và phát triển trên toàn thế giới, mở ra những cơ hội quan trọng trong một số lĩnh vực như tăng trưởng kinh tế, y tế, chăm sóc sức khỏe, hiệu quả năng lượng và vận tải để thúc đẩy sự phát triển bền

vững của các thành phố. Cuốn sách này cung cấp những điều cơ bản về thành phố thông minh và nghiên cứu các xu hướng có thể xảy ra trong tương lai. Nội dung cuốn sách trình bày một cách hệ thống các quan điểm khoa học về nền tảng và nguyên lý để mở rộng phát triển đa lĩnh vực trong thành phố thông minh. Cuốn sách được chia thành ba phần: nền tảng, nguyên lý và ứng dụng - giải quyết những thách thức và cơ hội trong việc xây dựng thành phố thông minh, bao gồm mô hình, mô phỏng lý thuyết thành phố thông minh và phân tích các nghiên cứu điển hình về thành phố thông minh hiện có từ khắp nơi trên thế giới. Cuốn sách là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu và các chuyên gia làm việc trong lĩnh vực phát triển thành phố thông minh và các ngành công nghiệp thông minh liên quan đến thành phố.

VI. MEDIA:

- 1. Văn kiện Đảng toàn tập (gồm 17 tập).**- H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020.- 10702tr. (CD.118)
- 2. V.I.Lê - Nin toàn tập (gồm 57 tập).**- H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2019. (CD.119)

----- ##### -----